

CÔNG DÂN TOÀN CẦU VÀ SỰ BỀN VỮNG, MÔ HÌNH PHẬT GIÁO ĐƯƠNG ĐẠI TRÊN TOÀN QUỐC

TS. James Bruce Cresswell^(*)

1. GIỚI THIỆU

Bền vững không phải là một đặc quyền hay thậm chí là một vấn đề chính thức của xã hội. Đó cơ bản là việc chúng ta chọn và sống cuộc sống của chúng ta như thế nào, cùng với sự cảnh tỉnh rằng mọi thứ chúng ta làm sẽ ảnh hưởng tới 7 tỉ người trên thế giới, cũng như hàng tỉ người nữa trong tương lai (Clark, 2012).

Đây là một lời tuyên bố đầy động lực trong bài phát biểu mà Helen Clark thuộc chương trình phát triển của Anh Quốc, đã trình bày vào lúc bắt đầu trong hội thảo Liên Bang về sự phát triển bền vững (Rio+20) vào năm 2012.

Nhiều quốc gia tiếp tục xem tăng trưởng kinh tế như một sự ưu tiên, mặc dù để đạt được cái bền vững mà Helen Clark đã đề cập ở trên thì cần phải phát triển từ con người, cộng đồng và xã hội, đó là những người tạo nên lợi ích cộng đồng và tiên phong trong việc tích cực và sáng tạo trên mọi khía cạnh.

Cốt lõi của sự bền vững là công cuộc xây dựng một xã hội dựa trên mức ưu tiên cao nhất đối với nhân cách sống và nhân phẩm của mọi người cả trong tương lai và hiện tại cũng như đối với môi trường xung quanh chúng ta.

*. Director, Centre for Applied Buddhism - UK. Người dịch: Văn Lê

Có thể nhận ra rằng xã hội hiện nay là một xã hội của quyền lực bằng cách liên tục tìm kiếm những ưu tiên về lợi nhuận, và sự hào phóng trong việc cho phép những lợi thế về kinh tế và chính trị. Xã hội ngày nay có vẻ như bị mê hoặc bởi sự theo đuổi vô luân với những cơ hội mà phần lớn không bị ràng buộc bởi phạm vi đạo đức. Điều này có thể thấy trong việc chạy đua vũ trang, nhằm mục đích đe dọa người khác, và cũng như trong những cuộc cạnh tranh kinh tế dẫn đến tình trạng nghèo đói, thờ ơ, và chênh lệch mức thu nhập.

Đương nhiên, Phật giáo hiểu rất rõ vòng xoáy của dục vọng, sau cùng đó là thứ có thể thoát ra khỏi sự kiểm soát của bản thân. Vấn đề cốt lõi của tham lam và dục vọng nằm trong những thử thách mà chúng ta phải đối mặt ở hiện tại. Thật đáng tiếc nó cũng là cốt lõi của đa số những thách thức mà thế giới phải đối mặt của ngày nay. Chúng ta nhận thức được sự ưu tiên của việc tăng trưởng kinh tế trong khi phớt lờ đi sự suy thoái của sinh thái, và sự khủng hoảng kinh tế nổ ra cũng bởi sự đầu cơ quá nóng.

Điều này không có nghĩa là bỏ qua việc theo đuổi những cơ hội mà thường là thiết yếu của khía cạnh phát triển trong một khu vực cấp thiết về thực phẩm, quần áo, cải thiện sức khỏe và phúc lợi. Dẫn đến sự tiến bộ trong đời sống của mọi người.

Có những lợi ích to lớn với những sự theo đuổi này. Điều này hướng tôi đến một nhà tư tưởng giáo dục Nhật Bản, Tsuneburo Makiguchi. Ông đã phát triển một ý tưởng về việc cạnh tranh tích cực. Điều này được ông thể hiện như là ‘Trau dồi và hoàn thiện năng lực của mọi người cũng như giải phóng tiềm năng của họ’ (Makiguchi) Date?

Ông ấy tiếp tục nói:

“Trong một cuộc cạnh tranh mạnh mẽ và vững chắc, chúng ta thấy được tiến bộ và phát triển; còn tại nơi nó bị cản trở, bởi nhân tố tự nhiên hay con người, chúng ta thấy sự trì trệ, bất động và những sự thối lui.” (Makiguchi Date)

Trong bài viết của Makiguchi, ông thấy được sự cần thiết để tránh xa những cuộc chạy đua quân sự, chính trị và kinh tế. Đó là những thứ chỉ có lợi cho một cá nhân mà không hề nghĩ đến những hy sinh được áp đặt vào người khác. Ông kêu gọi một hình thức cạnh tranh mới mà ông gọi là cạnh tranh nhân đạo: “Con người chớ che, mở rộng, và nâng cao đời sống vì người khác cũng chính là làm điều tương tự đối với họ”

và “Con người hưởng lợi từ việc phục vụ cho lợi ích của người người khác cũng giống như hưởng lợi từ bản thân họ.”

Ở ý này, sự thúc đẩy để làm một điều gì đó cho hoàn cảnh của người khác được định hướng là dẫn tới những kết quả tốt đẹp hơn, gây dựng sự hạnh phúc cho cả bản thân và cộng đồng.

Nói cách khác, như trong Phật giáo thường dạy, giận dữ và thất vọng, tham lam và ích kỷ, dẫn tới những hành động có thể gây hại hoặc làm mất phẩm giá của người khác, những điều đó có thể được chuyển đổi thành động lực cho những hành vi chống lại tệ nạn xã hội cũng như các hiểm họa và khai sáng cho xã hội bằng những phẩm chất của sự can đảm và kỳ vọng.

Chạy đua chính trị, dựa trên đấu tranh quyền lực cứng và lợi ích cá nhân, chính là điều mà hiện nay xuất hiện đầy rẫy và có thể cực kỳ nguy hại đối với xã hội. Chúng có thể được chuyển thể thành quyền lực mỏng nhằm phát triển các chính sách sáng tạo và gia tăng uy tín đối với các quốc gia khác.

Điều này đã được ghi nhận trong lịch sử gần đây. Ví dụ như; vài năm trước, một số chính phủ mong muốn cùng với các tổ chức phi chính phủ hợp tác với nhau nhằm mang lại những hiệp ước đa phương để cấm mìn và bom chùm. Hiệp ước này được thành lập thông qua sự xúc tác nỗ lực của mọi người và thông qua việc gây áp lực của những quốc gia khác nhau nhằm ưu tiên khía cạnh nhân đạo hơn là chạy đua vũ trang quân sự.

Tôi cho rằng mấu chốt ở đây chính là tiềm năng của con người thì vô hạn, ví dụ như tạo ra giá trị bất kể tình huống. Bền vững, phải được xem như là một khái niệm năng động dựa trên nỗ lực của con người để tạo ra những giá trị tích cực trong mọi khía cạnh của cuộc sống. Phật giáo đặt ra động lực để kiến tạo lối sống vững chắc cho một người trong vòng tay của một thực thể độc lập. Tiềm lực của con người, không giống như các nguồn lực vật lý, là vô hạn giống như năng lực tạo ra giá trị của một cá nhân riêng biệt.

Cùng đề cập lại câu nói của Henlen Clark, Tôi muốn nói rằng, bền vững là một khái niệm năng động mà chúng ta ngộ được từ những nỗ lực, hoặc từ dự định kiến tạo những giá trị tích cực và chia sẻ nó cho toàn thế giới.

2. BỔ TÁT HIỂN HIỆN TRONG LÒNG THẾ GIỚI:

Kinh Saddharma Pudarika thường được biết đến với cái tên “Diệu Pháp Liên Hoa”, là một kinh Phật rất nổi tiếng và phổ biến trong lòng Phật giáo Đông Á. Kinh có nguồn gốc từ Ấn Độ và được dịch từ tiếng Phạn sang tiếng Hán bởi Kumarajiva - Cưu-ma-la-thập (344 - 413), Trung Quốc. Căn cứ dựa vào một số trường Phật giáo từng được thành lập, nó là một trong những Kinh Phật Đại thừa phổ biến và có sức ảnh hưởng lớn nhất.

Kinh này chứa đựng những dụ ngôn và các điển tích, đó là một trong những bộ kinh quyền lực nhất của văn học Phật giáo. Chủ đề của bộ kinh này rất rộng lớn, nhưng tôi muốn tập trung vào một vài khía cạnh cụ thể trong những điều răn của nó.

Chương 11 của Diệu Pháp Liên Hoa mở màn với một khung cảnh kỳ diệu. Khi mà Phật đang giảng dạy và trước mặt ngài xuất hiện một bảo tháp khổng lồ.

“Lúc bấy giờ trước sự hiện diện của Đức Phật là một tòa tháp được trang hoàng bởi bảy món báu vật, có chiều cao năm trăm do tuần, về chiều rộng và chiều sâu là hai trăm năm mươi do tuần, nó vươn lên khỏi mặt đất và lơ lửng trong không trung. Có nhiều món đồ quý giá tô điểm cho nó. Tòa tháp có năm nghìn lan can, mười nghìn căn phòng, vô số dây ruy băng và biểu ngữ trang trí. Một tràng hoa làm bằng đá quý được treo lung chùng và 10 nghìn triệu chiếc chuông quý được đánh vào. Từ bốn phía tỏa ra một hương thơm của lá cây nguyệt quế và gỗ đàn hương tràn ngập nhân gian. Các phướn và tán của nó được tạo thành từ bảy loại báu vật, cụ thể là: vàng, bạc, đá quý, vỏ sò, thạch anh, ngọc trai, cẩm thạch, và nó cao đến tận cung điện trên trời của bốn vị thiên vương. Chúng sanh trên thiên đàng của ba mươi ba vị thần đã trút hoa Bi Ngạn xuống để dâng lên tháp kho báu. Cùng với những vị thiên tinh khác như rồng, yakshas (dạ xoa), gandharvas (Càn Thát Bà), asuras (A Tu La), garudas (Kim Sí Điểu), kinnaras (Khẩn Na La), mahoragas (Ma Hầu La Già), nhân loại và phi nhân loại, một tập hợp của hàng ngàn, hàng triệu, dâng hiến tất cả các loại hoa, hương, vòng cổ, dãi cờ, lộng che, và âm nhạc như dâng hiến cho tháp châu báu, nhằm thể hiện sự tôn kính, danh dự, và sự ngợi khen.

Lúc đó một giọng nói lớn phát ra từ tháp kho báu, thốt lên những lời khen ngợi: *“tuyệt vời, xuất sắc! Thích Ca Mâu Ni, một người được tôn vinh trên toàn cõi, rằng người có được trí tuệ siêu phàm về sự bình đẳng. Ngài có*

những giáo điều được bảo vệ và lưu tâm bởi các chư Phật, đó chính là Diệu Pháp Liên Hoa của pháp qui tuyệt diệu, và ngài thuyết giáo nó vì lợi ích của giáo hội, để chỉ dẫn cho các vị Bồ Tát ! Giống như những gì ngài truyền đạt, Thích Ca Mâu Ni, người được tôn vinh trên toàn cõi, tất cả những gì Ngài trần thuyết đều là chân lý! (watson dịch 1993)."

Giọng nói này là từ Đức Phật Bảo Hưu La Lan (Prabhūtaratna), một vị Phật sống đang ngồi bên trong tòa tháp. Theo yêu cầu của các đệ tử Phật Thích Ca Mâu Ni bay lên không trung và chiếm vị trí bên cạnh Đức Phật Bảo Hưu La Lan (Prabhūtaratna). Hình ảnh hai vị Phật ngồi cạnh nhau có thể được nhìn thấy thường xuyên trong nghệ thuật Phật giáo. Trong hình ảnh của tháp kho báu và trong các bức tranh tường.

Trước sự kiện này và trong thời gian Phật Thích Ca Mâu Ni giảng dạy, hàng triệu vị Bồ Tát đã xuất hiện từ các thế giới và vũ trụ khác nhau, trong chương 15, họ xác định rằng họ sẽ tự nguyện ở lại thế gian để giảng dạy và bảo tồn Diệu Pháp Liên Hoa.

Tuy nhiên, Phật Thích Ca Mâu Ni phần nào làm cho họ ngạc nhiên khi tuyên bố rằng có rất nhiều Bồ Tát sẽ thực hiện nhiệm vụ này. Rồi từ bên trong mặt đất, hàng tỉ vị Bồ Tát xuất hiện “ mọc lên từ mặt đất”. Phật Thích Ca Mâu Ni giải thích rằng những người này là đệ tử mà ông đã dạy trước đây và họ đang trên con đường đi đến Phật quả. Đây chính là “ Bồ Tát của nhân gian”

Nichiren, một tu sĩ Phật giáo thế kỷ 13 đã diễn giải rằng tháp kho báu trong Diệu Pháp Liên Hoa là tượng trưng cho thực tại cuối cùng của cuộc sống, mà trong giáo lý của ông, ông xác định là Nam-myoho-renge-kyo (nam mô a di đà). Bản chất pháp hoặc thực tại này luôn tồn tại nhưng chỉ xuất hiện trong những điều kiện nhất định. Đức Phật Bảo Hưu La Lan (Prabhūtaratna) là người đại diện cho thế giới vĩnh cửu của Phật quả. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đại diện ở đây là một vị Phật phàm trần, hay xuất hiện toàn giác (phật quả) và thoáng qua thế giới thực. Hành động Phật Thích Ca Mâu Ni ngồi bên cạnh Phật Bao Hưu La Lan (Prabhūtaratna) đại diện cho thực tế là hai khía cạnh của Đức Phật và sự vĩnh cửu thoáng qua là như nhau.

Như Nichiren nói “ không có tháp kho báu nào tồn tại ngoài hình tượng những người đàn ông và phụ nữ những người mà đang nắm giữ Diệu Pháp Liên Hoa” ở đây ông đang đề cập đến những vị Bồ Tát của nhân gian, những người thế sẽ thực hiện và thực hành các giáo lý của

Diệu Pháp Liên Hoa và thực hiện mục đích sống trọn vẹn cùng với lòng vị tha hoàn toàn.

Trong một bức thư gửi người đồng hành, Nichiren giải thích rằng nơi thực tại cuối cùng tồn tại đó là trong sâu thẳm cuộc sống của tất cả mọi người. Ông viết “không có tháp kho báu nào khác ngoài hình tượng của những người đàn ông và phụ nữ, những người mà đang nắm giữ Diệu Pháp Linh Hoa”. Loại hành vi mà Phật giáo thể hiện như một cách sống lý tưởng trên thế giới được gọi là trạng thái sống của Bồ Tát .

Nguyên rằng Bồ Tát vốn là trung tâm của giáo lý Đại Thừa, để cập tới việc làm người phải cứu độ chúng sanh, tu dưỡng theo đại nguyện từ bi hỷ xả. Đây là lời hứa mà Bồ Tát dành cho chúng sanh. Bồ Tát khước từ, người dễ nản lòng trước những gian nan thử thách.

Diệu Pháp Liên Hoa nói về những bông sen trắng tinh khiết mọc lên từ vùng nước bùn của ao. Sự tương tự này minh họa con đường của Bồ Tát trong kinh Diệu Pháp Liên Hoa. Điều này được giải nghĩa rằng, như những con người bình thường như chúng ta cũng có thể vươn lên từ đáy sâu bùn lầy của nghiệp chướng và thống khổ của ta để rồi bộc lộ bản chất Phật pháp tuyệt vời cũng như tinh thần Bồ Tát của chúng ta. Những người này sau đó được gọi là Bồ Tát sống, họ xuất hiện từ trái đất trong chương thứ 15 và được coi là những giáo lý cốt yếu của kinh Pháp Hoa. Giải thích của kinh Pháp Hoa đồng ý rằng thực tiễn Bồ Tát được giải thích trong nhiều chương trong văn bản.

Một tổ chức Phật Giáo đương đại của Nichiren, Soka Gakkai, giải thích trên trang web của mình, các thuộc tính và phẩm chất của Đức Phật đã có trong cuộc sống của mỗi cá nhân. Mục đích của kinh Diệu Pháp Liên Hoa và sứ mệnh của những người thực hiện nó là để kích hoạt những phẩm chất của Đức Phật vốn tồn tại trong sâu thẳm của cuộc sống và đưa chúng ra đến thế giới. Diệu Pháp Liên Hoa là thứ kết nối hai thực tại này. Nichiren đã hình thành tập tục tụng kinh Nam-myoho-renge-kyo (nam mô a di đà) như là phương tiện để thực hiện kinh Pháp Hoa, nó cho phép tháp kho báu xuất hiện trong cuộc sống của chúng ta. Là một công cụ cho việc thực hành, ông đã viết một bản Mandala (một loại giấy thư pháp treo) - Gohonzon (một đối tượng tôn giáo được tôn kính trong Phật Giáo ở Nhật), để miêu tả trong thư pháp Trung quốc một nghi lễ trên không và là một đại diện cho Phật tánh có mặt trong vạn vật.

Thông thường trong Phật Giáo, Bồ Tát thường được coi là thiên thể, tuy nhiên rõ ràng từ câu chuyện của tháp kho báu mà Bồ Tát đã đề cập đến ở đây là những con người bình thường đã quyết định làm việc để sống một cuộc sống vị tha và trao quyền.

Họ là những con người bình thường xuất hiện trên thế giới và nhận lấy trách nhiệm làm việc để giúp đỡ người khác - Bồ Tát hiện ra từ mặt đất.

Bồ Tát là người nắm giữ các cuộc đấu tranh trên thế giới, họ mở rộng tâm trí để nhìn thấy sự đau khổ của nhân loại và người quyết định tạo ra sự thay đổi, sự thay đổi tích cực trong thế giới “saha” hay thế giới khổ đau của nhân loại. Diệu Pháp Liên Hoa cuối cùng miêu tả sự thay đổi của các cá nhân đang tìm cách biến đổi hành động cá nhân để giúp người khác thoát khỏi đau khổ, chuyển từ trao quyền sang lãnh đạo.

Phật dạy rằng cách để vượt qua đau khổ không tồn tại theo một cách nào đó bên ngoài chúng ta, mà thông qua việc thức tỉnh và biểu hiện tiềm năng bên trong của chúng ta, chúng ta thay đổi bản thân và tâm trí của mình để dẫn dắt người khác đến hạnh phúc và an toàn. Theo cách này, sự thay đổi bên trong của chính mình cho phép bản thân biến sự đau khổ của mình thành ý định và quyết tâm cải thiện xã hội. Sự thay đổi bên trong cá nhân này là điểm khởi đầu hướng đến hòa bình. Điều này trái ngược với những nỗ lực cải cách bên ngoài dựa trên các nguyên tắc trừu tượng. Những nỗ lực trong chuyển đổi nội tâm được tìm thấy trong tâm trí con người, vạch ra cả sự tích cực và tiêu cực và không bất nhị. Giữ vững và dựa vào các thay đổi từ bên ngoài thường cho thấy những tiêu cực bên ngoài tâm trí của chúng ta được tiếp nhận như là kẻ ác hoặc những tư tưởng xấu, và những tích cực được tiếp nhận như là nội tâm của chúng ta.

Daisaku Ikeda, nhà tư tưởng Phật giáo và nhà tạo lập hòa bình đã nói rằng xu hướng xác định tội ác hoặc tiêu cực bên ngoài chúng ta đã gây ra đau khổ lớn cho nhân loại, và điều này đã được chứng minh hết lần này đến lần khác thông qua các cuộc cách mạng bạo lực, những cuộc chiến tranh nhân dân, chiến tranh có tổ chức và cứ thế. Xu hướng xác định “kẻ ác nhân” ngoài bản thân ta thường dẫn đến sự hy sinh trong thực tại cho một lý tưởng trừu tượng. Do đó, chúng ta có thể nói rằng tiến trình hướng tới hòa bình bắt đầu và kết thúc bằng sự tự làm chủ và xác định tội ác hoặc tiêu cực là từ một

cá nhân, khuynh hướng bên trong cần phải được khắc phục và biến đổi thông qua những gì chúng ta có thể gọi là sự biến đổi hay cách mạng của con người.

Như chúng ta thấy trong phần mở đầu của hiến pháp UNESCO

Chính phủ của các quốc gia thành viên của hiến pháp này thay mặt cho dân tộc của họ - tuyên bố rằng: từ khi các cuộc chiến tranh bắt đầu trong tâm trí của loài người, chính từ trong suy nghĩ của họ, việc bảo vệ một nền hòa bình phải được kiến tạo.

Rằng sự thiếu hiểu biết về cách sống và làm việc của nhau đã trở thành một nguyên cơ phổ biến, trong suốt chiều dài lịch sử của nhân loại sự ngờ vực và bất tin đó giữa các dân tộc trên thế giới mà nhờ nó, chính sự khác biệt của họ thường xuyên khơi dậy chiến tranh;

(Hiến pháp UNESCO 16/11/1945)

3. QUYỀN CÔNG DÂN TOÀN QUỐC.

Trong sự hỗn loạn mà thế giới vận hành hiện nay, mà tại đó, họ hướng tới chủ nghĩa siêu dân tộc, ghét tội ác, phân biệt chủng tộc cực đoan và phân biệt giới tính nhiều hơn, nhu cầu cấp bách nhất là những người sẽ đáp lại bằng lòng can đảm và những quan niệm vững lên trước cuộc khủng hoảng thế giới ngày càng sâu sắc về phẩm chất của con người.

Như Karl Jaspers đã nói:

Hôm nay chúng ta đang đứng trên bờ vực. Chúng ta phải lựa chọn: lao xuống vực thẳm như những con người lạc lối, cùng với hậu họa tuyệt diệt của tất cả cuộc đời non trẻ, hoặc một bước nhảy vọt trở thành những người đàn ông / phụ nữ đích thực và cơ hội vô biên thông qua việc tự thay đổi của họ. (Jaspers 1967)

Chúng ta không thể nào bỏ qua những thống khổ và hiểm họa đối với phẩm giá của những người cùng chia sẻ thế giới này nếu chúng ta muốn nói về tương lai của loài người.

Việc thay đổi bản thân thành một người đàn ông / phụ nữ chứng chạc là bước quan trọng đầu tiên đối với nhân quyền trên thế giới hoặc dân quyền toàn cầu. Do đó, sự thay đổi tập trung vào phúc lợi của loài người là một yêu cầu thực sự và cần thiết. Đây không chỉ là một sự thay đổi về mặt khái niệm, mà là kinh nghiệm hàng ngày

dựa trên kỷ luật của tinh thần chúng ta. Ý tưởng về quyền công dân toàn cầu và một nền văn minh toàn cầu không phải chủ yếu được hiểu là nỗ lực dẫn đầu của các nước phương Tây nhằm áp đặt các tiêu chuẩn kinh tế xã hội giống nhau ở mọi nơi trên thế giới, thông qua việc phát triển thị trường toàn cầu về lao động, hàng hóa và dịch vụ, đây có thể được coi là một hình thức hiện tại của chủ nghĩa áp đặt văn hóa đế quốc, thường được thông qua bằng can thiệp bạo lực. Thay vào đó, một nền văn minh toàn cầu có thể được coi là một khuôn khổ cho phép mọi người thuộc các nền tảng và các hệ ý thức khác nhau cùng tham gia vào việc xây dựng một thế giới tốt đẹp hơn. Điều này sẽ phải phụ thuộc vào sự chung tay của mọi người để thay đổi từ bên trong, hoặc cuộc cách mạng nhân loại. Ikeda mô tả điều này như sự tu luyện đời sống nội tâm của con người” và nâng cao tinh thần của họ đối với hòa bình. “Dân quyền toàn cầu có thể được coi là một phần của phong trào những người có liên quan, và dành riêng cho họ để khuyến khích mọi người nhận thức được sức mạnh nội tâm vô biên của chính họ và chịu trách nhiệm cho hạnh phúc của loài người” (Ikeda). Đây có thể được coi là một nền tảng đương đại của đại nguyện Bồ Tát. Những chúng sinh nguyện làm việc hướng tới sự giác ngộ của tất cả chúng sinh. Chương bốn của kinh Diệu Pháp Liên Hoa đặt ra khái niệm Nội tâm phổ quát. Nói một cách đơn giản, khái niệm này khẳng định tiềm năng và giá trị nội tại của mỗi người. Đây là cơ sở của sự chuyển đổi khái niệm bên trong. Chủ nghĩa phổ quát bên trong có thể chống lại sự áp đặt từ không có và một kích thước phù hợp với tất cả chủ nghĩa phổ quát thường thấy trong các Mô hình phương Tây. Dân quyền toàn quốc không từ bỏ các bản sắc khác, chẳng hạn như trung thành với các quốc gia dân tộc hoặc tín ngưỡng chính trị. Thay vào đó, họ có thêm một lớp trách nhiệm để trở thành thành viên của một cộng đồng trên gồm những người có chung bản sắc trên toàn thế giới. Mặc dù các cá nhân có thể chưa được giác ngộ hoàn toàn với trách nhiệm này, nhưng nó vẫn được chấp nhận nhằm xây dựng một cộng đồng trên thế giới dựa trên các giá trị bền vững.

Chúng ta có thể nói rằng quyền công dân toàn cầu liên quan đến ba khía cạnh: nhận thức (về bản thân và người khác), trách nhiệm và sự tham gia. Có thể khi mọi người tự nguyện sống theo những chuẩn mực này, sống với tinh thần Bồ Tát, từ chối sự khước từ hoặc

cảm thông những người đang thống khổ, thực hiện những hành động vì lợi ích của người khác và khuyến khích mọi người. Chúng ta có thể bồi dưỡng trong cuộc sống của mỗi cá nhân loại cơ sở độc lập tích cực dựa trên hành vi vị tha được minh họa trong đại nguyện Bồ Tát. Chúng ta có thể thiết lập nền tảng cơ bản cho một đạo đức trách nhiệm và cam kết mà trên đó một nền văn hóa chân chính về quyền con người và sự bền vững có thể phát triển. Là những người thực hành Phật giáo đương đại, chúng ta cũng có thể coi mình là Công dân toàn cầu. Trên thực tế, nghĩa của từ công dân toàn cầu có thể phù hợp hơn đối với một thế giới đương đại.

Điều quan trọng là công việc và hành động này dựa trên một châm ngôn: “cùng làm giàu và cố gắng đưa ra những điều tốt nhất ở bản thân và cho những người khác.” Thông qua sự thay đổi từ bên trong, người ta có thể tăng cường lòng can đảm, trí tuệ và lòng trắc ẩn của họ. Truyền thống Đại thừa của Diệu Pháp Liên Hoa (và nhiều người khác) cho thấy rằng, mục tiêu tối hậu trong đời của Thích Ca Mâu Ni được bộc lộ thông qua đạo hạnh mà ông thể hiện trong việc đối nhân xử thế của người. Theo truyền thống Phật giáo, Sự tu luyện và hoàn thiện nhân cách của người được cho là mục tiêu tối hậu của việc tu đạo. Sau đó, người ta có thể phát triển một bản sắc như một công dân toàn cầu và góp phần thực hiện các yếu tố của một nền văn minh toàn cầu hòa hợp và gắn kết với nhau.

Trong văn bản này, tôi đã bắt đầu phác thảo nên bức tranh về Phật Giáo và những khía cạnh của tư tưởng Phật Giáo, đặc biệt là tinh thần và đại nguyện của Bồ Tát để có thể góp phần, theo hướng tích cực và giá trị cho nhân loại. Có nhiều thứ có thể chia sẻ và phát triển. Ví dụ như là, chúng ta cần xem xét làm sao để đưa những ý tưởng về một công dân toàn cầu vào việc giáo dục. Không chỉ ở mỗi lớp học mà còn ở những lớp văn hóa. Cũng vậy, khái niệm rằng liệu sự tương quan có phải là tâm điểm của tư tưởng Phật Giáo, và liên quan mật thiết đến một tương lai bền vững và quyền con người. Tôi tin rằng nó rất quan trọng cho tương lai của Phật Giáo và tương lai của nhân loại, đồng thời chúng ta có thể tiếp tục phân loại những nguyên tắc Phật Giáo vào ngôn ngữ và cho thấy rằng những ý tưởng này có thể phát triển và đồng thời xã hội có thể sẽ có ích hơn từ đó.

Phật Giáo là một đạo cổ xưa, sự thông thái dựa trên việc dạy học, và quan trọng hơn, một con đường đầy trong sạch và giá trị để cân nhắc và hành động hướng đến việc giải quyết những vấn đề nan giải trên thế giới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Jaspers. Karl, Triết học thuộc là cho mọi người, được dịch bởi R.F.C Hall và Grete Wels (New York) năm 1967. trang 124
- Clark, “*Báo cáo về sự phát triển nhân loại 2011*,” phần 4. Bài diễn văn được gửi tới Hội nghị Liên Bang về “Phát triển Bền vững” (Rio+20) tháng Sáu năm 2012
- Makiguchi, *Những sứ mệnh*, Bản 2, trang 204, được dịch vào năm 1987 - 1991
- Lopez, Donalds, *Điều Pháp Liên Hoa*, tiểu thuyết, Đại học Princeton ấn bản năm 2016
- Watson. Burton, *Điều Pháp Liên Hoa*, nhà xuất bản Soka Gakkai. được dịch năm 1993